

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 02-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Hân

Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Hữu T**, sinh năm 1981 tại: thành phố B, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Ngô Hữu T; nơi cư trú: Số nhà 10A, ngõ 103, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Hữu T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1954 ; có vợ là Đinh Thị Mai H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 40/2017/QĐ-TA ngày 06/9/2017 của tòa án thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Ngô Hữu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; nhân thân: Bản án số 87/2000/HSST ngày 04/08/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, xử phạt Ngô Hữu T 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Quyết định số 1480/QĐ-CT ngày 15/7/2002 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, đưa Ngô Hữu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng; Bản án số 40/2007/HSPT ngày 29/05/2007 của Tòa án tỉnh Lâm Đồng xử phạt Ngô Hữu T: 17

tháng 17 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2007; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 24/12/2012, xử phạt Ngô Hữu T 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 643/QĐ-CT ngày 29/3/2013 của chủ tịch UBND thành phố B, đưa Ngô Hữu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Bị cáo đầu thú ngày 23/02/2018, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Đình Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Ngô Quang T1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 117, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 ngày 24/7/2017, tại khu vực bờ đê Chi Li I, phường T, thành phố B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B bắt quả tang Ngô Hữu T (tên gọi khác là Ngô Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 03 (ba) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin. Tổ công tác niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư dán kín, đưa T về Công an thành phố B lập biên bản kiểm soát.

Kết luận giám định số 1150/KL-PC54 ngày 26/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,174 gam.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngô Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ 30 ngày 24/7/2017, T bắt xe ôm đi từ khu vực cầu sắt, phường M, thành phố B đến khu vực bờ đê Chi Li I, phường T, thành phố B mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T bảo người chở xe ôm đứng đợi, còn T rồi đi bộ xuống dưới gốc sườn đê, vào một

nhà dân có cổng sắt, qua lỗ cổng sắt T hỏi mua của một người đàn ông không quen biết được 03 (ba) gói ma túy Hêrôin với giá 150.000 đồng. T cầm số ma túy trên ở tay trái để đi về được một đoạn thì bị lực lượng Công an kiểm soát bắt giữ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Ngô Hữu T (tức Thuận) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu T (tức Ngô Hữu T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Hữu T (Ngô Hữu T) tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Hữu T (Ngô Hữu T).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trước ngày 01/01/2018 – ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, các quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có lợi hơn đối với bị cáo so với quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về khung hình phạt. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 09/01/2018 của Quốc Hội, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về tội danh: Hồi 10 giờ 45 ngày 24/7/2017, bị cáo T (tức Thuận) bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,174 gam ma túy Hêrôin để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi có quyết định truy nã, bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan Công an. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Người đàn ông bán ma túy cho T do T khai không biết tên, tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác định được là ai để xử lý.

[10] Đối với anh Ngô Quang T1, sinh năm 1965, trú tại: Số nhà 2, ngõ 117, phường M, thành phố B là người lái xe ôm chở T đến khu vực Chi Ly, phường T nhưng không biết việc T mua ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

[11] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 09/01/2018 của Quốc Hội;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Hữu T (tức Ngô Hữu T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Hữu T (tức Ngô Hữu T) 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T (tức T).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hương Giang